

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 29/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Anh T (Cọc), sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà A, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H, sinh năm 1958 và con bà Trần Thị V(đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án, Bản án số 153/2016/HSST ngày 29/6/2016 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 329/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: năm 2005 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2007; năm 2009 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2010; năm 2010 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2012; bị tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 23/7/2021 chuyển biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị O, sinh năm 1995 (Địa chỉ: Thôn N, xã H, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Anh T được anh Trần Anh Q thuê làm nhân viên quản lý nhà nghỉ N tại địa chỉ thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, T đi từ phòng quản lý lên vườn hoa lan tại tầng lầu của nhà nghỉ N thì phát hiện anh Nguyễn Văn M – là người được thuê chăm sóc vườn lan đang nằm ngủ, bên cạnh nệm ngủ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu nâu đang sạc pin; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50 màu xanh dương để phía trên kệ dàn âm ly nên T lấy 02 (hai) điện thoại bỏ vào túi quần bên phải đang mặc bên phải rồi đón xe Grap đi về nhà ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 29/6/2021 T đem 02 (hai) điện thoại đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ X của chị Vũ Thị O tại địa chỉ thôn N, xã H, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cầm cố được 2.000.000 đồng và đem tiêu xài cá nhân hết. Sau khi vụ việc bị phát hiện ngày 14/7/2021 T ra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm có: 01 (một) USB màu đỏ - trắng do anh Trần Anh Q giao nộp có chứa hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại ngày 27/6/2021. USB được niêm phong trong bì thư có chữ ký giáp lai của anh Trần Anh Q.

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, dòng sản phẩm A53, màu nâu, bộ nhớ trong 64GB, tài sản đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại tài sản tại thời điểm ngày 27/6/2021 là 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, dòng sản phẩm A50, màu xanh dương, bộ nhớ trong 128GB, tài sản đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại tài sản tại thời điểm ngày 27/6/2021 là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 48/CTr-VKS ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T **từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.**

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/6/2021 tại nhà nghỉ N tại địa chỉ: thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Trần Anh T là đối tượng có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong lúc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, dòng sản phẩm A53, màu nâu, bộ nhớ trong 64GB có giá trị 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, dòng sản phẩm A50, màu xanh dương, bộ nhớ trong 128GB có giá trị là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm ngày 27/6/2021 là 4.200.000 đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Trần Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm;

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Trần Anh Tuấn về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, quá trình giải quyết vụ án bị hại anh Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mặt khác, quá trình điều tra khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trình diện đầu thú tại cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, dòng sản phẩm A53, màu nâu, bộ nhớ trong 64GB và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, dòng sản phẩm A50, màu xanh dương, bộ nhớ trong 128GB Tuấn đã cầm cố tại tiệm cầm đồ của chị Vũ Thị O nhưng đến hẹn lấy T không đến chuộc vì vậy chị O đã bán lại cho khách hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không thu giữ được.

Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ - trắng do anh Trần Anh Q giao nộp có chứa hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại ngày 27/6/2021. USB được niêm phong trong bì thư có chữ ký giáp lai của anh Trần Anh Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Nguyễn Văn M đã nhận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/7/2021).

Về xử lý vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đỏ - trắng do anh Trần Anh Q giao nộp có chứa hình ảnh T thực hiện hành vi

trộm cắp điện thoại ngày 27/6/2021. USB được niêm phong trong bì thư có chữ ký giáp lai của anh Trần Anh Q.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Ct;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh